

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày 24/10/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Đại và Bà Quàng Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:
Phạm Thị Minh Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:90/2018/ HSST – QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo.

Lò Văn D, sinh ngày 20/9/1991, tại xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn học vẫn: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Đoàn thể: không; Đảng phái: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Án, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị Quyết, sinh năm 1968; có vợ Lò Thị Tâm, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự về hành vi mua bán ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 06/8/2018 đến nay có mặt.

Người chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A V, trú tại: bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn D bị viên kiểm sát huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2018 bị cáo với Lò Văn D đang ngồi chơi ở nhà anh Lò Văn Thiện ở cùng bản với bị cáo, thì có Lò Văn Minh trú quán tại: bản X, xã Y huyện Mường La đến chơi và nói muốn bán điện thoại, sau đó Minh đưa cho D xem và nói là điện thoại của em gái Minh. Sau khi D cầm điện thoại xem thấy không mở được mật khẩu, D hỏi Minh “ *Điện thoại của em gái sao không mở được mật khẩu với cả hình nên trong điện thoại, có phải của em gái mày đâu*”. Minh nói “ *Điện thoại tao lấy trộm của em gái*”. D nói tiếp “*Điện thoại không có mật khẩu chắc chắn là điện thoại ăn trộm rồi*”. D biết rõ chiếc điện thoại là do Minh trộm cắp mà có, nhưng D vẫn đồng ý mang điện thoại đến bán cho Sùng A V với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Sau khi bán được chiếc điện thoại D cầm tiền về đưa cho Minh 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) Minh trả nợ cho D, còn 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) để đi ăn phở coi như trả tiền công cho D.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, bản dung lượng 16 Gb, IMEI: 355674072179412 (đã qua sử dụng).

Ngày 09/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã ra yêu cầu định giá tài sản số 15 đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, bản dung lượng 16 Gb, IMEI: 355674072179412 (đã qua sử dụng). Tại bản kết luận số 11 ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường La xác định giá trị thực tế của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng bản dung lượng 16 Gb; có giá là 5.012.000đ (*năm triệu không trăm mười hai nghìn đồng*).

Tại cáo trạng số 459/CT- VKS ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Lò Văn D, về tội: Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn D từ 06 đến 09 tháng tù giam,

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:*

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo Lò Văn D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật kém, gia đình hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội

Bị cáo Lò Văn D , người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2018 có Lò Văn Minh đến nhờ bán hộ chiếc Iphone 5S có giá trị 5.012.000đ, sau khi xem kiểm tra chiếc điện thoại bị cáo biết rõ chiếc điện thoại là do Lò Văn Minh trộm cắp mà có, nhưng bị cáo Lò Văn D vẫn cố tình mang chiếc điện thoại đem bán cho Sùng A V được 500.000đ, bị cáo đưa cho Minh 400.000đ, bị cáo lấy tiền 100.000đ, trong đó 50.000đ Minh trả nợ cho bị cáo, 50.000đ Minh trả tiền công cho bị cáo.

Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lò Văn D đã cấu thành tội: Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Về hình phạt. Bị cáo biết rõ chiếc điện thoại Minh nhờ bị cáo mang đi bán là tài sản do Minh trộm cắp mà có, nhưng bị cáo vẫn mang tiêu thụ cho Minh. Hành vi của bị cáo, là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tính tiết tăng nặng hình sự: Không có.

Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân bị cáo Lò Văn D có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản không có gì giá trị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại bản án số 73/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường La đã xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A V, anh V đã được anh Lò Văn Trường trả lại số tiền 500.000 đồng mà anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại của Lò Văn D bán cho, như vậy quyền lợi của anh Sùng A V đã được giải quyết xong tại bản án số 73/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường La. Như vậy anh Sùng A V không còn liên quan gì đến vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D, phạm tội “ Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”.

Xử phạt Lò Văn D 08 (tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 06/8/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 24/10/2018

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La :1
- VKSND tỉnh Sơn La:2
- Công an huyện Mường La:2
- Bị cáo:1
- Trại giam:1
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường La:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La:1
- THAHS:2
- Lưu:1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân

